

Số Tháng 2/2024

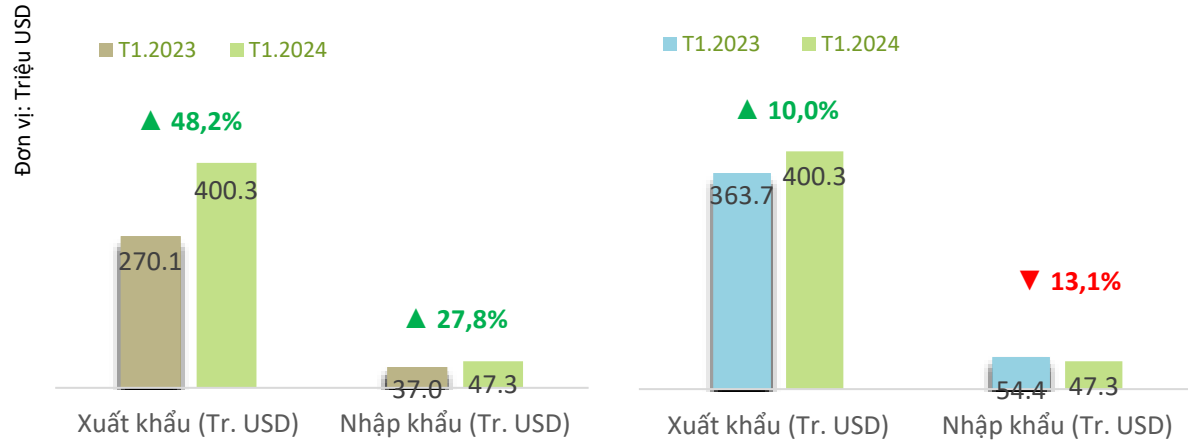
BÁO CÁO TÌNH HÌNH  
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

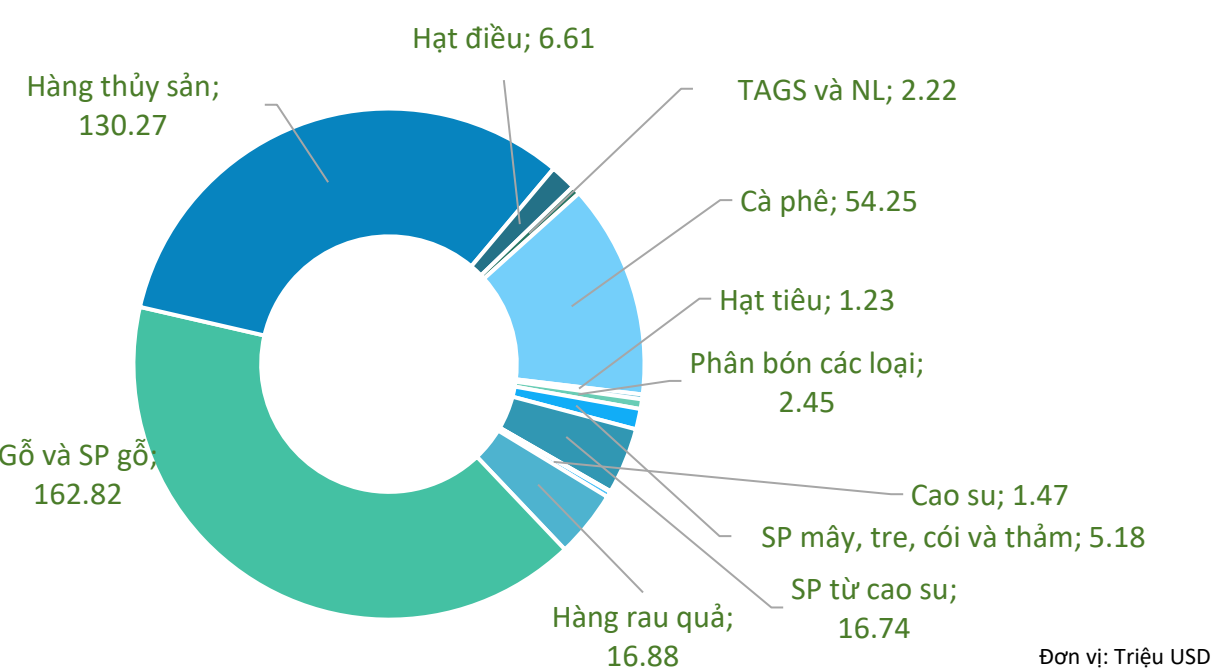


# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 1/2024

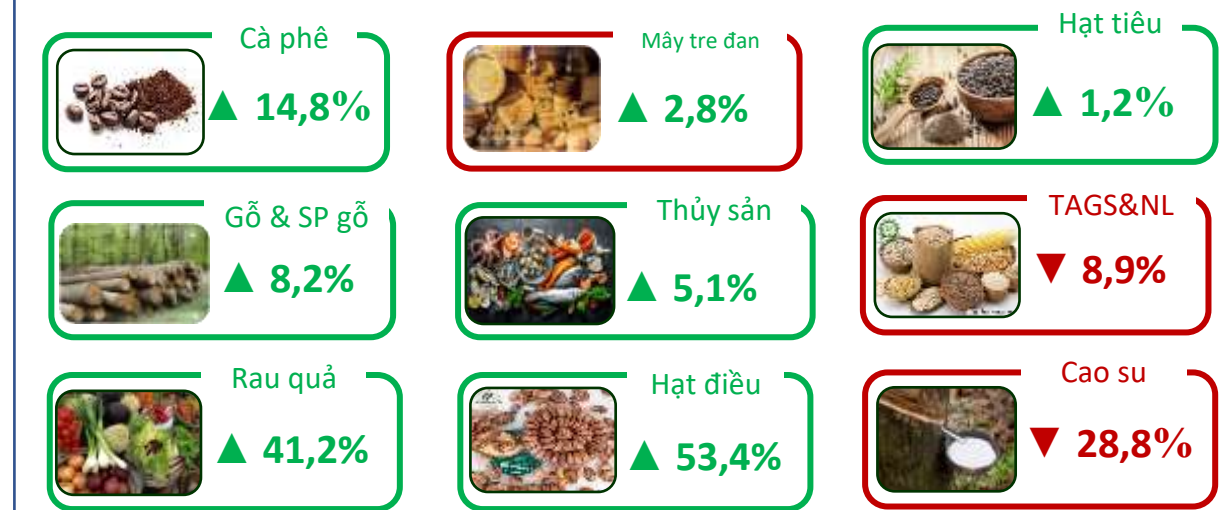
## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Nhật Bản, T1/2024



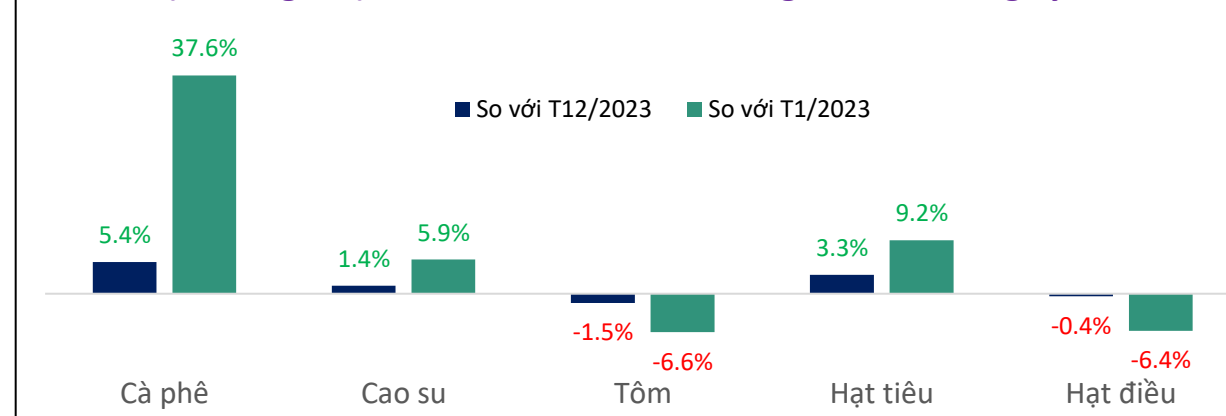
## Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản T1/2024 so với T12/2023



## Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T1/2024 so với tháng trước và cùng kỳ 2023



## Nhật Bản không còn là nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới

Theo số liệu của Chính phủ Nhật Bản công bố ngày 15/2, GDP của nước này trong năm 2023 chỉ đạt 4.210 tỷ USD, thấp hơn so với mức 4.460 tỷ USD của Đức, khiến Nhật Bản chính thức đánh mất vị trí nền kinh tế lớn thứ ba thế giới “vào tay” quốc gia Tây Âu. GDP quý 4/2023 của Nhật Bản cũng giảm 0,4%. Đây là quý thứ 2 liên tiếp nền kinh tế Nhật Bản tăng trưởng âm.

Nguyên nhân đầu tiên là do đồng Yên giảm đến

20% giá trị so với đồng USD trong hai năm 2022 và 2023, trong khi đồng Euro lại tăng 3,7%. Thứ hai là nhu cầu trong nước suy giảm do người tiêu dùng cắt giảm chi tiêu trong bối cảnh giá thực phẩm, xăng dầu và nhiều mặt hàng khác tăng. Chỉ có giá trị xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ tăng và có đóng góp dương vào tăng trưởng GDP quốc gia.



Nguồn: <https://vneconomy.vn/>

## Xuất khẩu nông sản Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng:

Năm 2023, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản và các thực phẩm khác đạt 1,4547 nghìn tỷ Yên, tăng 2,9% so với một năm trước đó, là năm thứ 11 liên tiếp có tăng trưởng dương. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng đã giảm đáng kể so với mức 14,2% được ghi nhận vào năm 2022. Điều này là do lệnh cấm nhập khẩu toàn diện các sản phẩm thủy sản của Nhật Bản mà Trung Quốc đã áp đặt kể từ mùa hè năm ngoái.

Tuy vậy Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Nhật Bản cho dù giá trị xuất khẩu sang nước này đã giảm 14,6% so với năm trước. Chính phủ Nhật Bản vẫn kiên trì kêu gọi Trung Quốc nhanh chóng dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu hải sản Nhật Bản vốn không dựa trên bằng chứng khoa học.

Chính phủ Nhật Bản cũng bắt đầu hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc thay đổi địa điểm chế biến sò điệp từ Trung Quốc sang Việt Nam và các quốc gia khu vực khác.



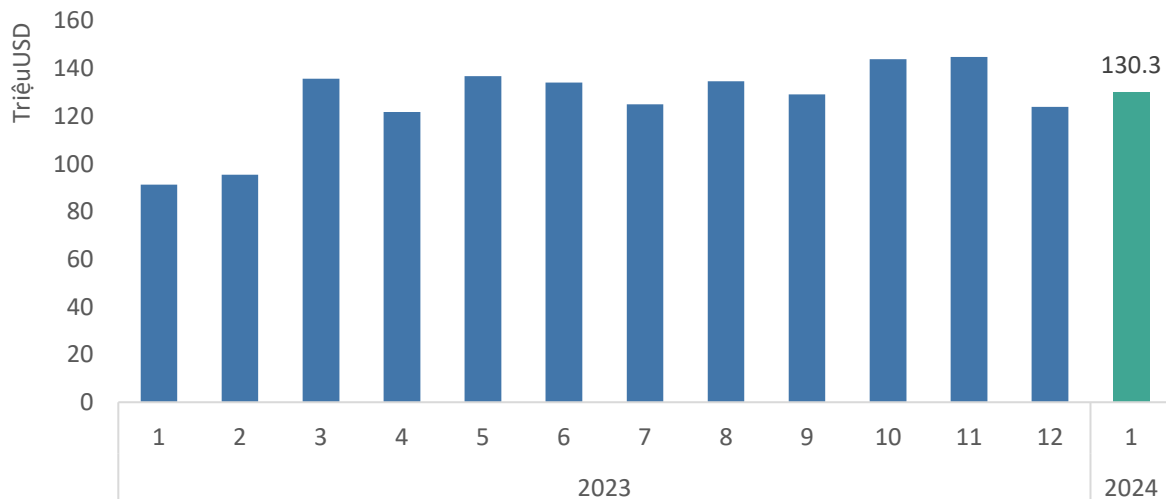
Nguồn: [japannews](https://japannews.com)





# THỦY SẢN

## Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T1/2024

### KIM NGẠCH

# 130,3 triệu USD



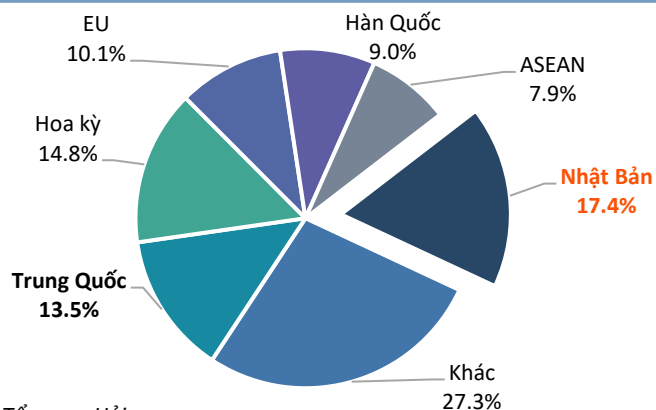
↗ Tăng **5,1%** so với T12/2023

↗ Tăng **42,7%** so với T1/2023

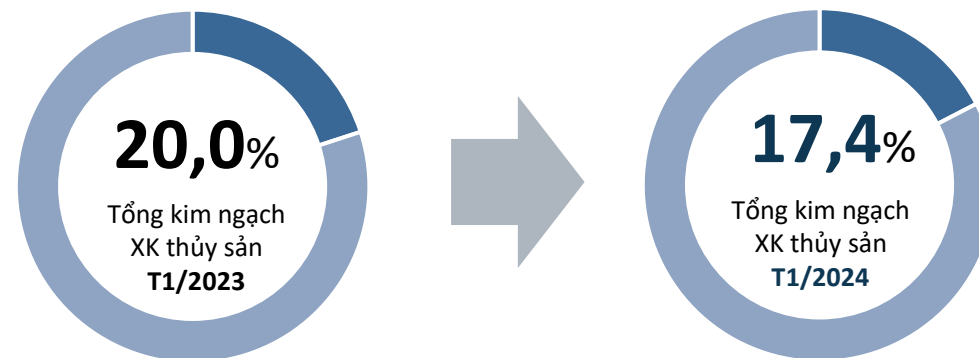
↑ Cao hơn **3,9** triệu USD so với bình quân năm 2023

❖ Đạt **8,6%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



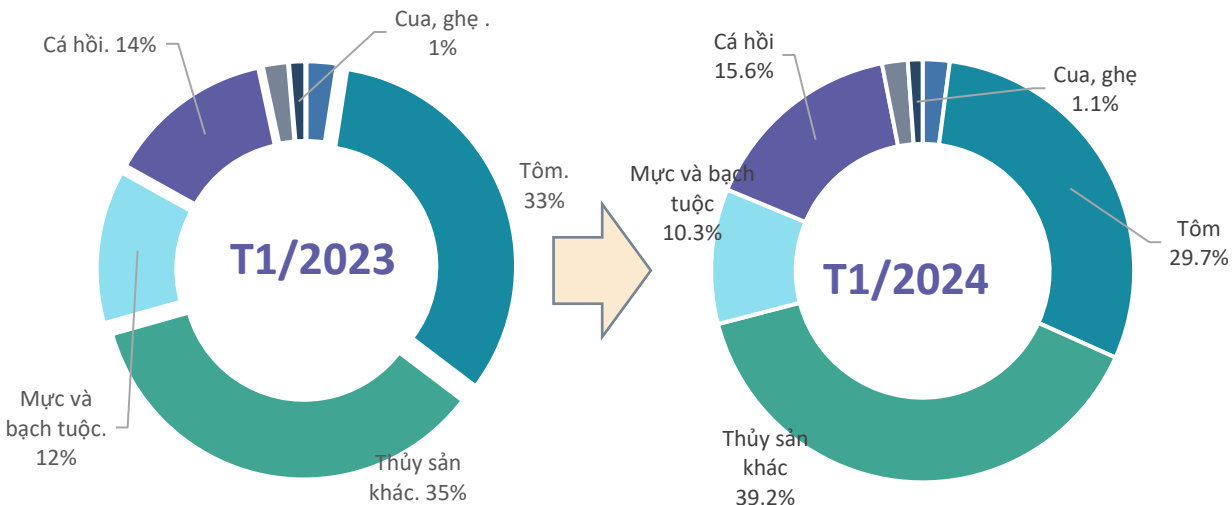
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T1/2024





# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



### Cá hồi

Kim ngạch: **19,5** Triệu USD  
 Tăng **17,3%** so với T12/2023  
 Tăng **65,3%** so với T1/2023



### Tôm

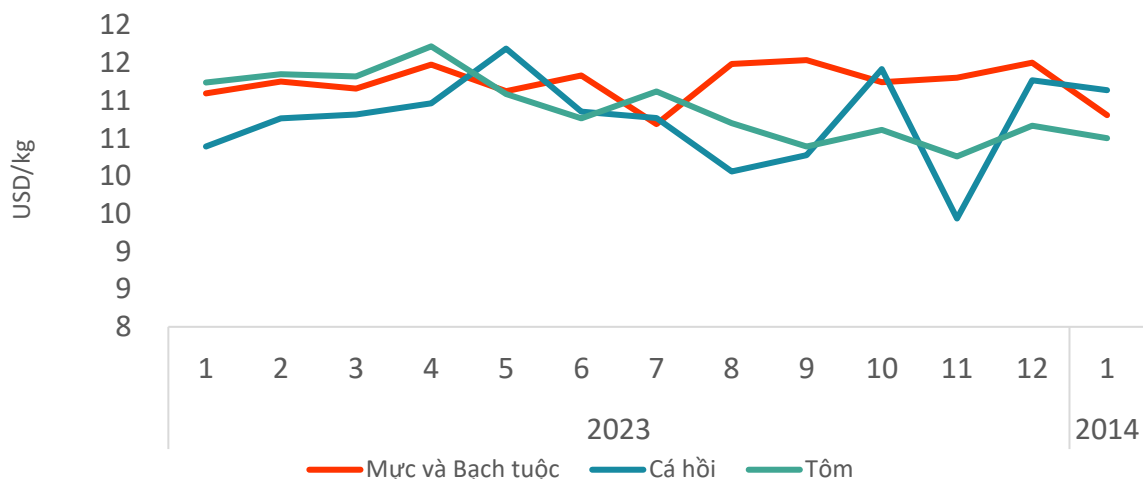
Kim ngạch: **37,0** Triệu USD  
 Giảm **17,1%** so với T12/2023  
 Tăng **29,5%** so với T1/2023



### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **12,9** Triệu USD  
 Tăng **44,4%** so với T12/2023  
 Tăng **19,2%** so với T1/2023

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **10,8** USD/kg; **giảm 6,1%** so với tháng trước; và **giảm 2,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **1,8** USD/kg; **giảm 0,6%** so với tháng trước; và **tăng 7,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Tôm

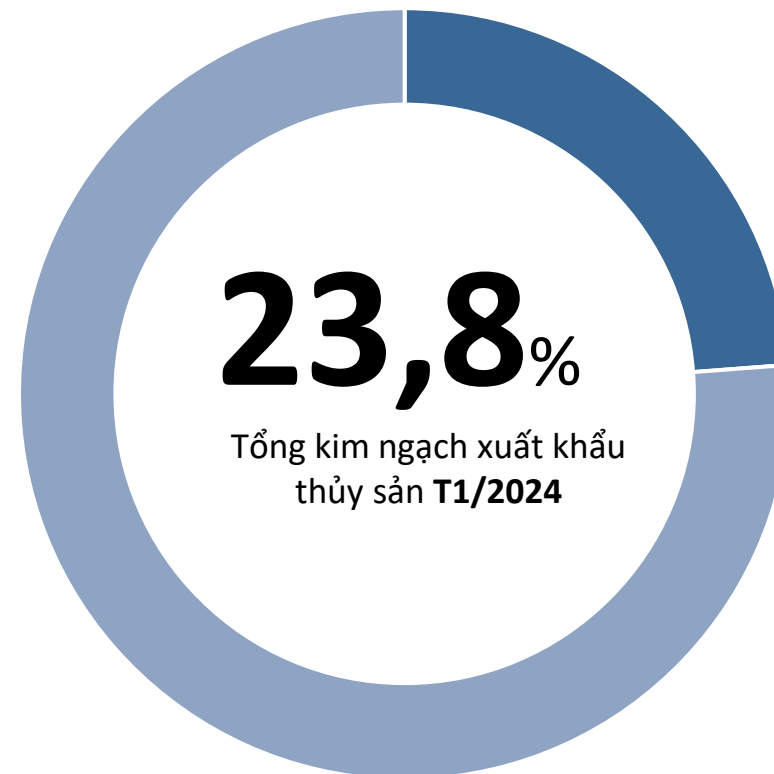
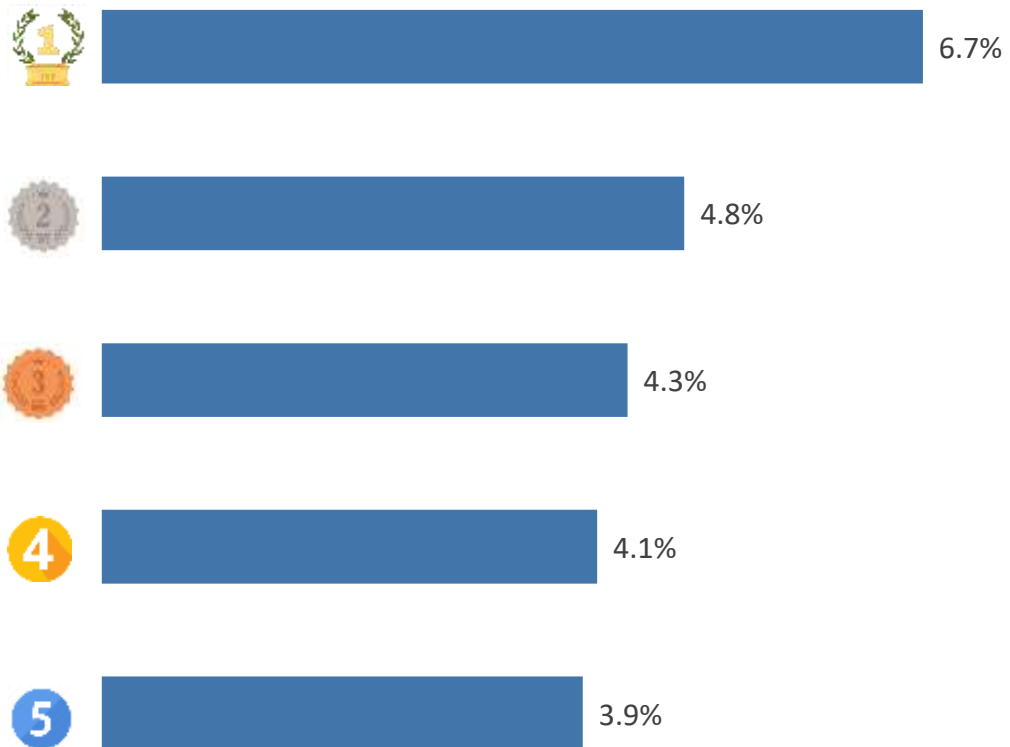
Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **10,5** USD/kg; **giảm 1,5%** so với tháng trước; và **giảm 6,6%** so với cùng kỳ năm 2023.



# THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



### Nhập khẩu thủy sản của Nhật Bản giảm.

Theo Bộ Tài chính Nhật Bản, trong năm 2023 nước này giảm nhập khẩu sản phẩm thủy sản, với tổng khối lượng giảm 5% so với năm 2022, xuống còn 1,86 triệu tấn. Tổng giá trị nhập khẩu thủy sản cũng giảm 6%, đạt 1,8 nghìn tỷ Yên (tương đương 12,3 tỷ USD). Giá trung bình của các sản phẩm nhập khẩu đạt 982 Yên/kg, thấp hơn so với mức 992 Yên/kg của năm 2022.

Nhập khẩu từ Mỹ tăng 4% lên 238.000 tấn, trị giá 148 tỷ Yên, tăng 1%; nhập từ EU giảm 14% xuống 370.000 tấn nhưng giá trị tăng 1% lên 70 tỷ Yên. Các nước châu Á cung cấp 931.000 tấn, giảm 5% nhưng tăng 2% về giá trị (909 tỷ Yên), NK từ Nga giảm 16% về khối lượng xuống còn 104.000 tấn nhưng giá trị tăng 13% lên 130 tỷ Yên.

Nguồn: Vasep, T2/2024

### Sò điệp Hokkaido tăng xuất khẩu sang Đông Nam Á và Mỹ

Việc cấm nhập khẩu hải sản Nhật Bản vào Trung Quốc đã gây ra tác động lớn đối với ngành sò điệp (chiếm 1/4 tổng xuất khẩu thủy sản của Nhật Bản, với 45% giá trị xuất khẩu đến Trung Quốc vào năm 2022). Do đó đảo Hokkaido - nơi chiếm 83% sản lượng sò điệp của Nhật Bản- đã phát triển các kênh bán hàng mới bằng cách tăng xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á và Mỹ. Bộ Tài chính Nhật Bản cho biết xuất khẩu sò điệp Hokkaido vào năm 2023 đã tăng 150% sang các thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và tăng gấp đôi sang Mỹ.

Trước đây sò điệp còn nguyên vỏ của Nhật được xuất khẩu sang Trung Quốc để chế biến, tuy nhiên các công ty như Foodison đã bắt đầu chế biến sò điệp Hokkaido tại Việt Nam từ tháng 1/2024 và dự kiến bắt đầu bán sản phẩm vào tháng 4. Đầu năm 2024 tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) cùng với 12 nhà sản xuất, chế biến và công ty thương mại Nhật Bản cũng đã sang thăm Việt Nam để tìm kiếm cơ hội kinh doanh.

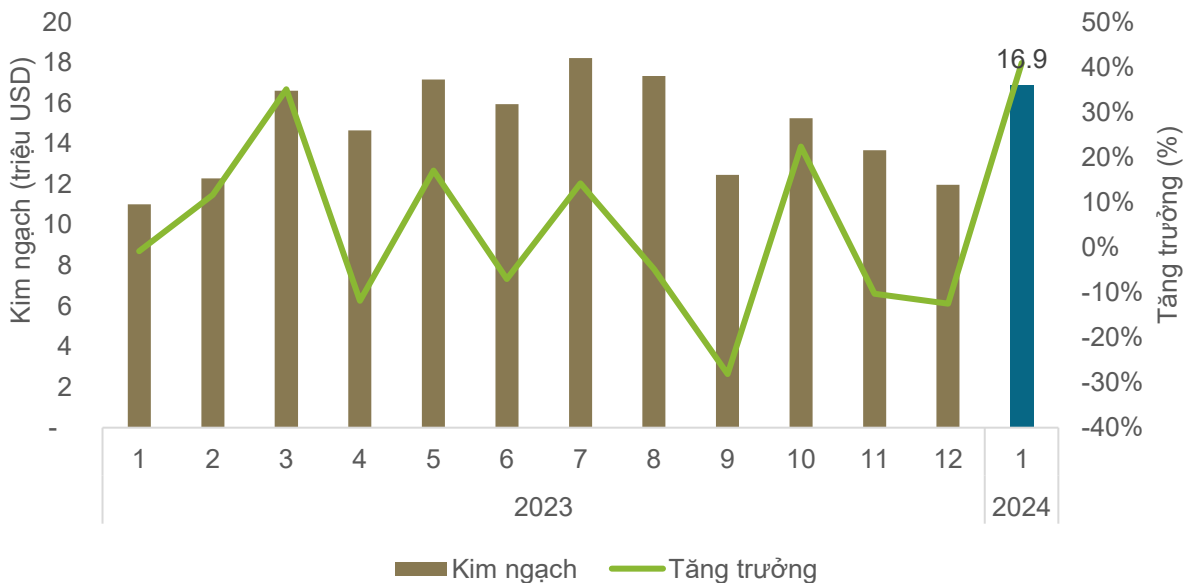
Nguồn: thanhnien.vn, T2/2024





# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T1/2024

KIM NGẠCH

**16,9**  
triệu USD

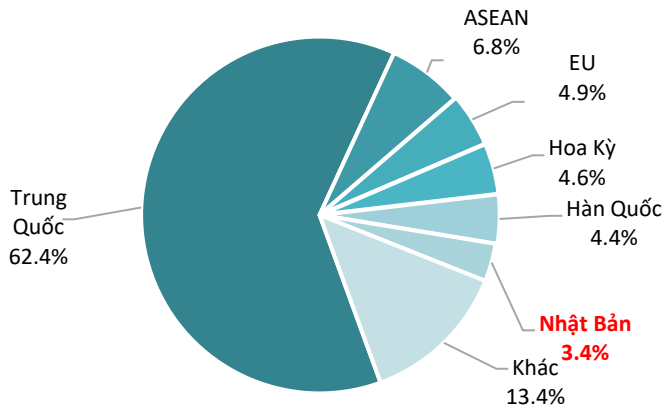
Tăng **40,9%** so với T12/2023

Tăng **53,2%** so với T1/2023

Cao hơn **2,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Đạt **9,6%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2024

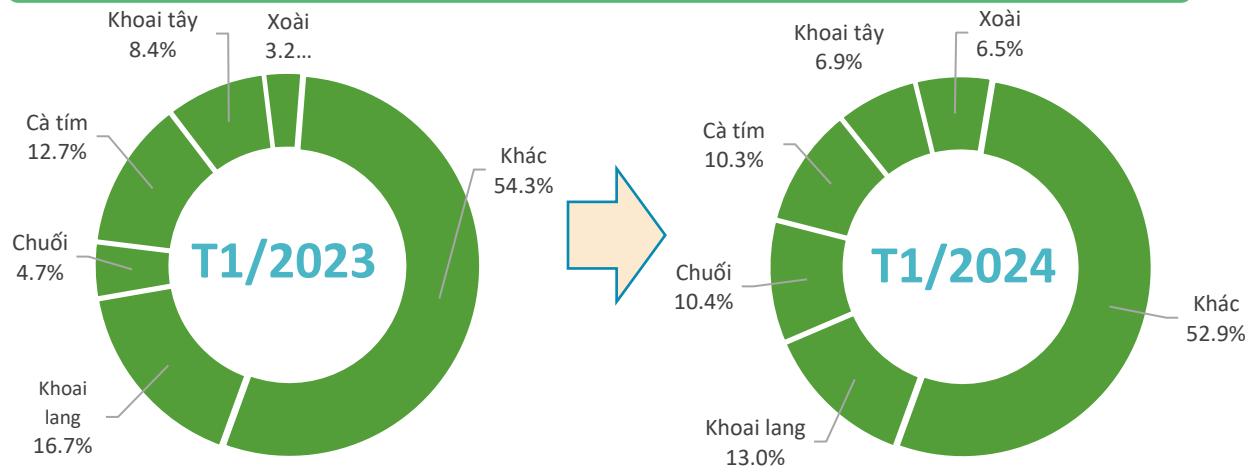






# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



### Khoai lang

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Tăng **12,8%** so với T12/2023

Tăng **19,4%** so với T1/2023



### Chuối

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Tăng **20,9%** so với T12/2023

Tăng **240,2%** so với T1/2023



### Cà tím

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Tăng **66,6%** so với T12/2023

Tăng **24,1%** so với T1/2023



### Khoai tây

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Tăng **15,6%** so với T12/2023

Tăng **25,5%** so với T1/2023



### Xoài

Kim ngạch: **1,1** triệu USD

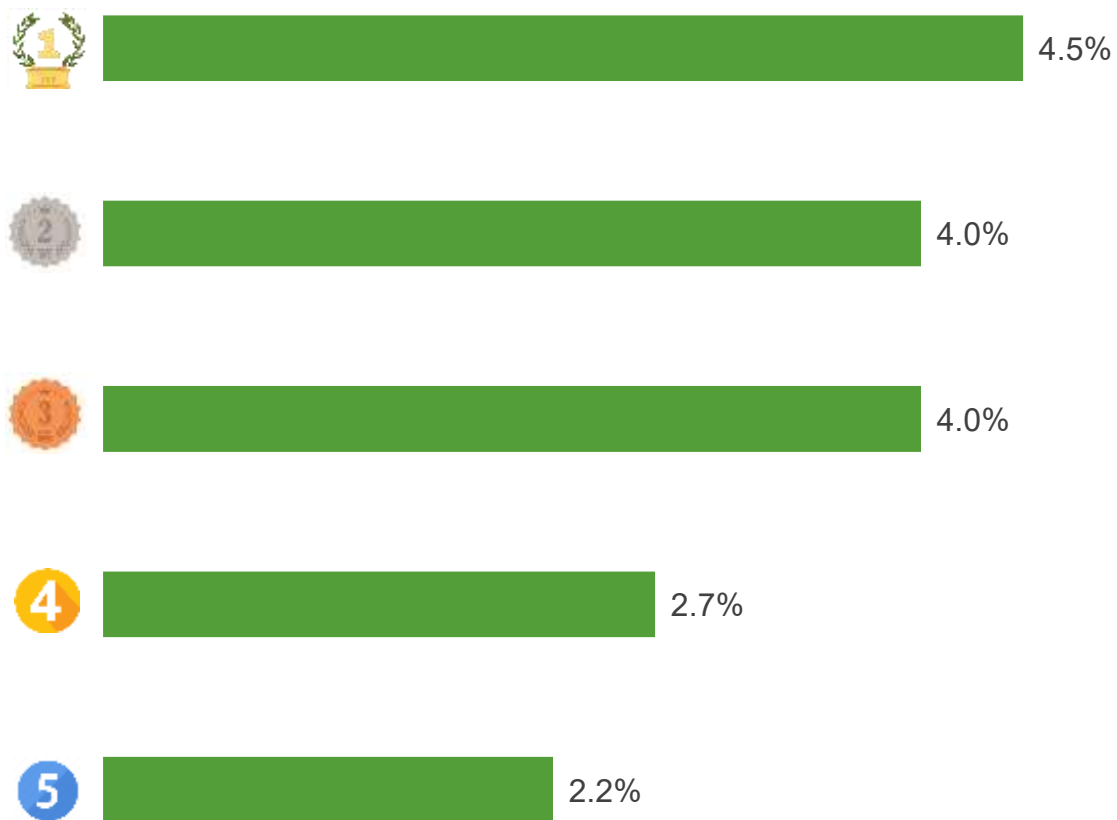
Tăng **28,7%** so với T12/2023

Tăng **211,3%** so với T1/2023

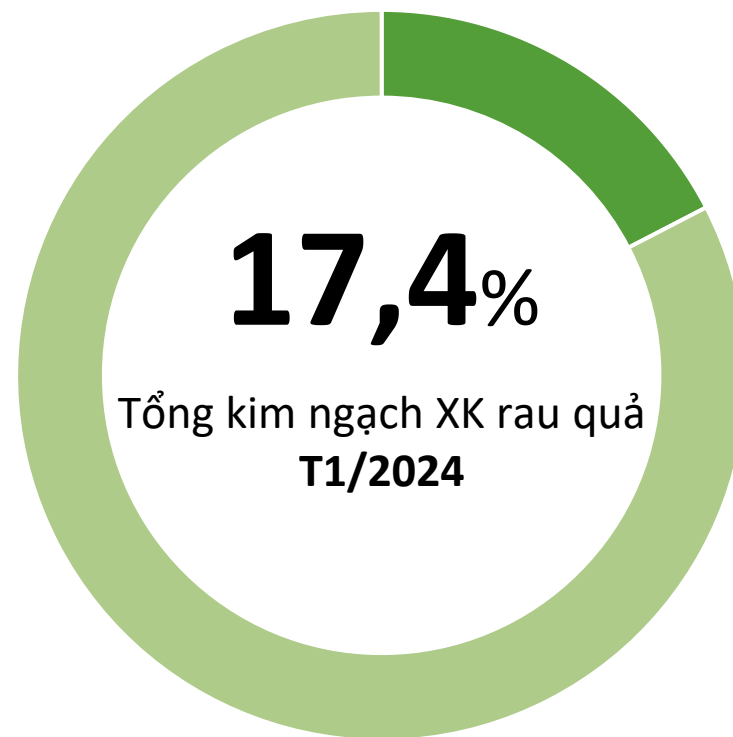


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



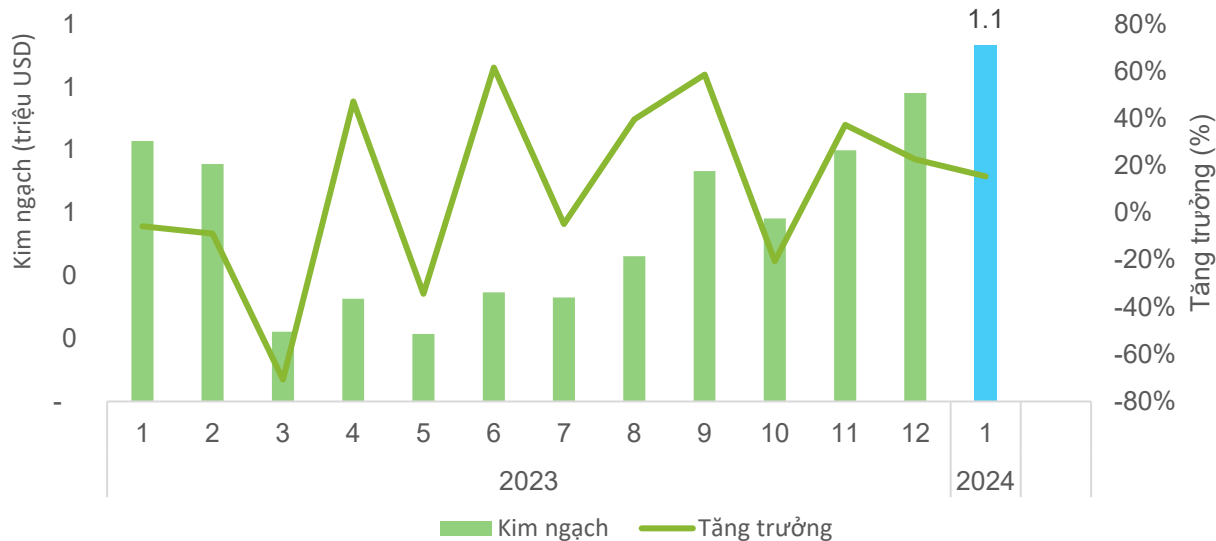
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T1/2024

### KIM NGẠCH



# 1,1

triệu USD

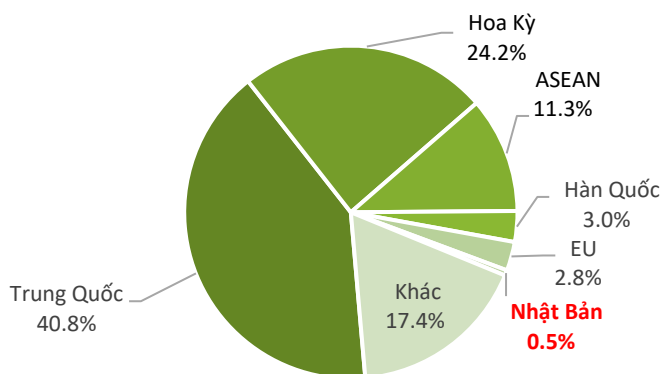
Tăng **15,5%** so với T12/2023

Tăng **36,8%** so với T1/2023

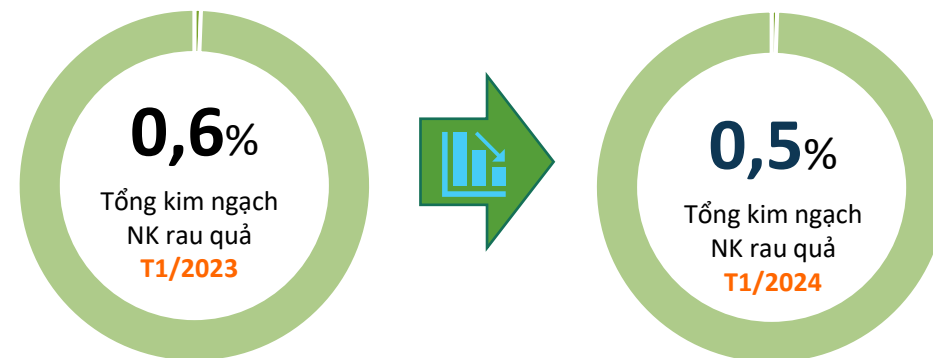
Cao hơn **0,59 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Đạt **17,2%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T1/2024



# Rau quả

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN



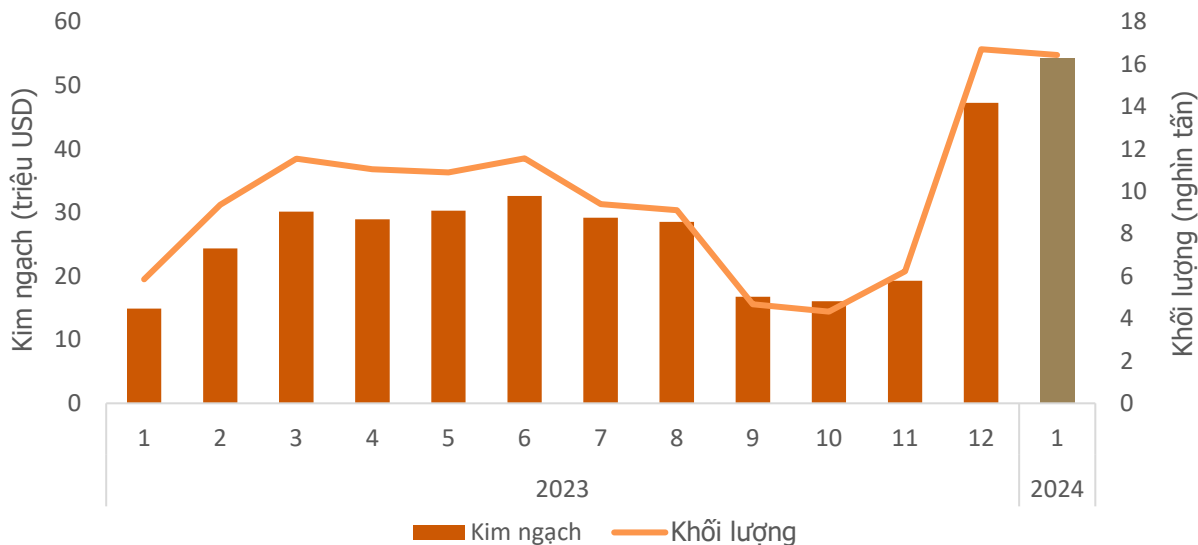
### Tăng cường hợp tác nông nghiệp Nhật Bản – Thái Lan

Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản đang đàm phán với Bộ Nông nghiệp và HTX Thái Lan để tăng cường hợp tác học thuật và thương mại các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là việc cho phép nhập khẩu bưởi từ Thái Lan. Nhật Bản là thị trường xuất khẩu nông sản lớn thứ 2 của Thái Lan, với tỷ trọng xuất khẩu sang Nhật Bản chiếm 10,07% giá trị xuất khẩu nông sản ra thế giới.

*Nguồn: Naewna.com*

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T1/2024

### KIM NGẠCH

**54,3** triệu USD

↗ Tăng **14,9%** so với T12/2023

↗ Tăng **264%** so với T1/2023

↗ Cao hơn **27,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Giá trị xuất khẩu T1/2024 đạt **17,1%** kim ngạch 2023

### KHỐI LƯỢNG

**16,4** nghìn tấn

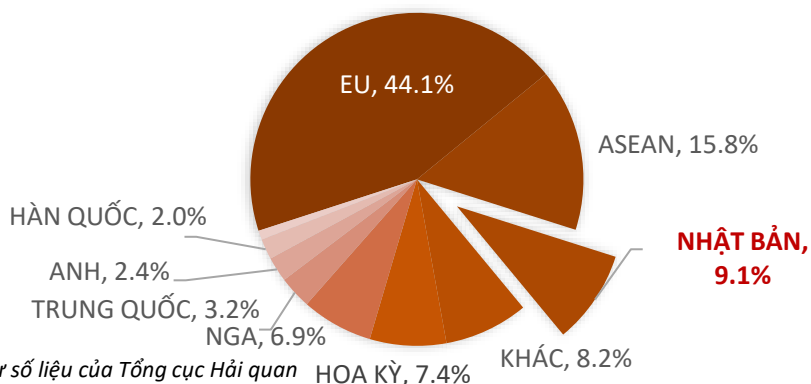
↘ Giảm **1,7%** so với T12/2023

↗ Tăng **71,8%** so với T1/2023

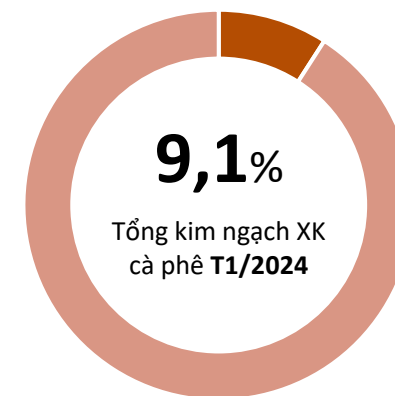
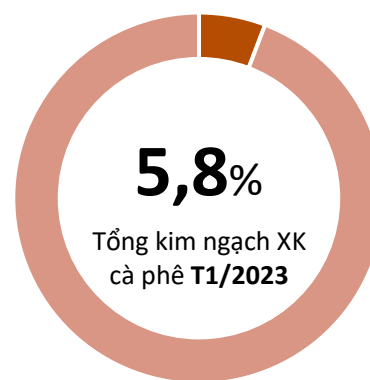
↗ Cao hơn **7,6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu T1/2024 đạt **14,8%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T1/2024

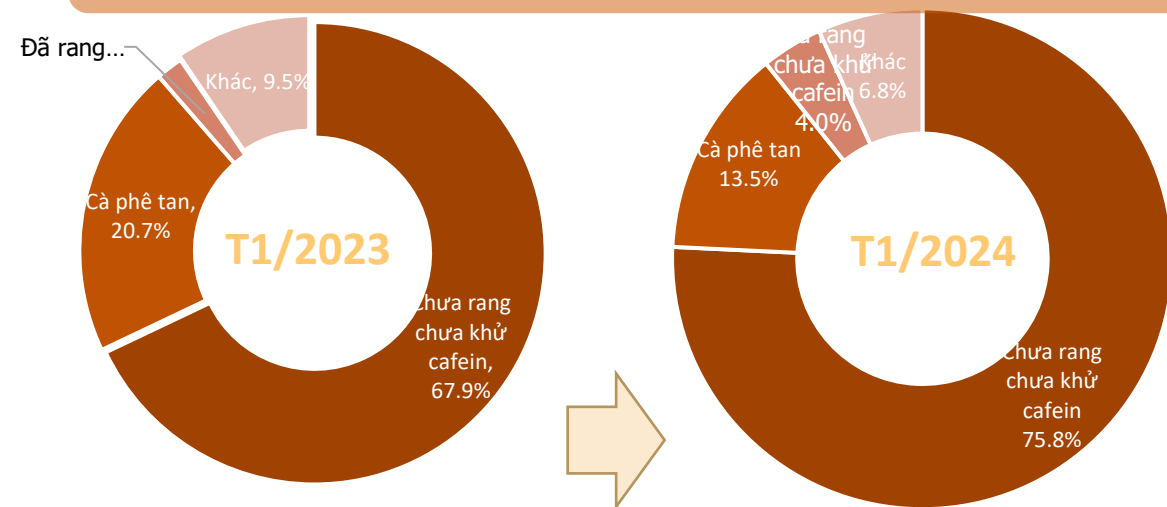


## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2024

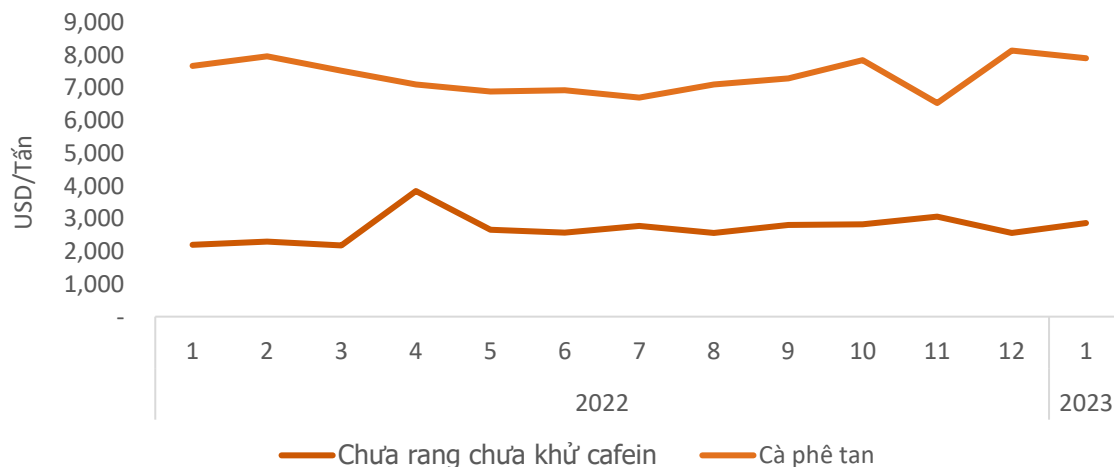


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản T1/2024



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **41,1** Triệu USD  
 Tăng **3,1%** so với T12/2023  
 Tăng **306%** so với T1/2023



### Cà phê tan

Kim ngạch: **7,3** Triệu USD  
 Tăng **115%** so với T12/2023  
 Tăng **137%** so với T1/2023



### Cà phê khác

Kim ngạch: **2,8** Triệu USD  
 Giảm **3,5%** so với T12/2023  
 Tăng **667%** so với T1/2023

### Cà phê tan

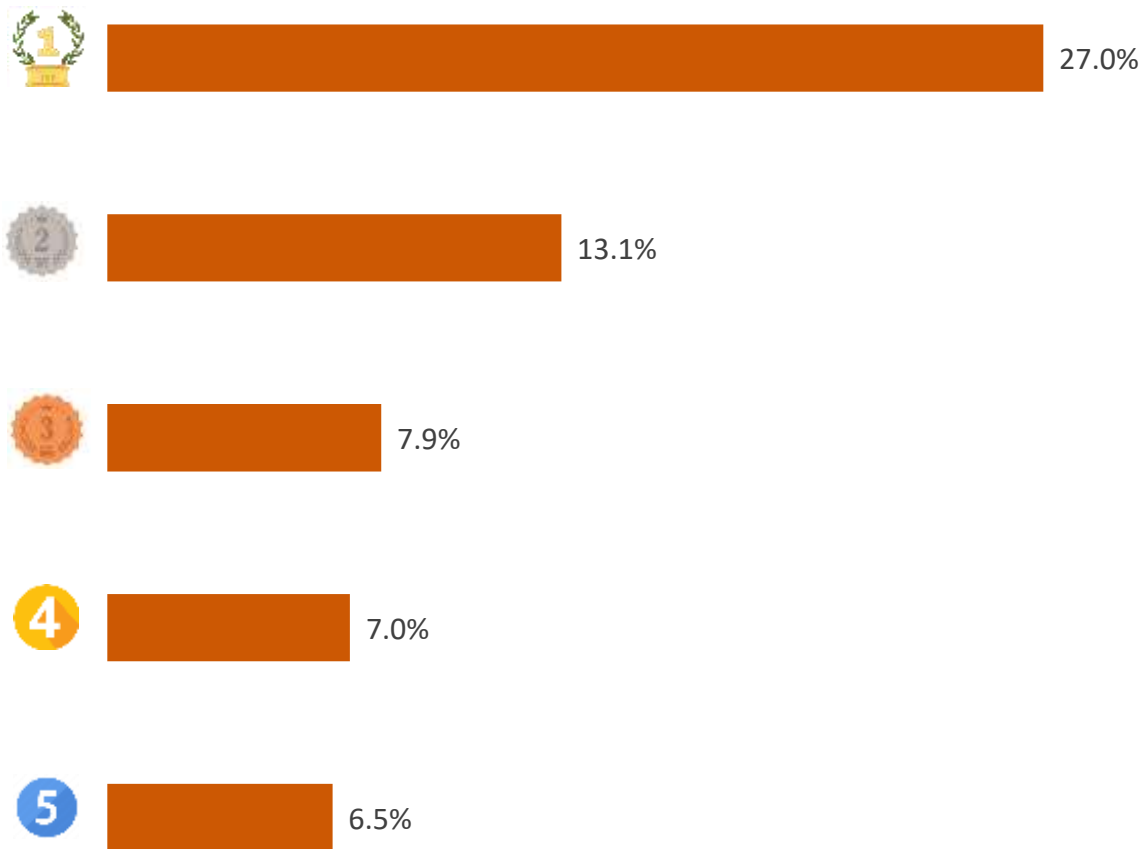
Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **7.895** USD/tấn, **giảm 2,9%** so với tháng trước, và **tăng 10,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

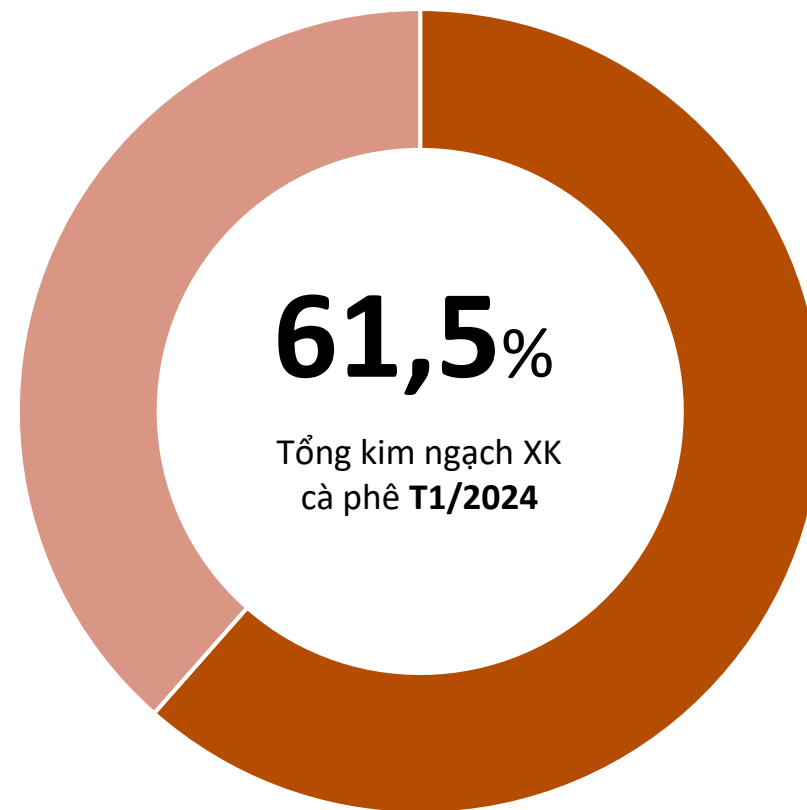
Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **2.859** USD/tấn; **tăng 11,6%** so với tháng trước, và **tăng 39,3%** so với cùng kỳ năm 2023.

# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2024





Theo Hiệp hội Cà phê Nhật Bản, tháng 11/2023, nhập khẩu cà phê xanh (HS 0901.11) đạt gần 25 nghìn tấn, trị giá 97,6 triệu USD, giảm 5% về lượng và 17,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Top 3 thị trường nhập khẩu lớn nhất của Nhật là Brazil, Việt Nam và Ethiopia với tỷ trọng lần lượt là 46,7%, 20,8%, 8,5%.

*Nguồn: coffee.ajca.or.jp (2/2023)*

### **Nhật Bản thúc đẩy phát triển cà phê ở Lào**

Chương trình Lương thực Thế giới của Liên hợp quốc (WFP) hợp tác với Chính phủ Nhật Bản đã khởi động một dự án trong tháng 2/2024 nhằm trao quyền cho nông dân trồng cà phê ở hai huyện thuộc tỉnh Luang Prabang của Lào. Chính phủ Nhật tài trợ 1 triệu USD cho dự án và mang lại lợi ích cho 300 hộ sản xuất cà phê quy mô nhỏ và gia đình họ trên 8 ngôi làng ở Luang Prabang trong vòng hai năm rưỡi.

Mục đích của dự án là nâng cao chất lượng và năng lực sản xuất cà phê, từ đó mở ra con đường xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Nó cũng sẽ kết hợp giáo dục dinh dưỡng vào chuỗi giá trị cà phê, tạo ra một mô hình có thể nhân rộng kết hợp phát triển nông nghiệp với cải thiện sức khỏe

*Nguồn: miragenews.com (T2/2023)*

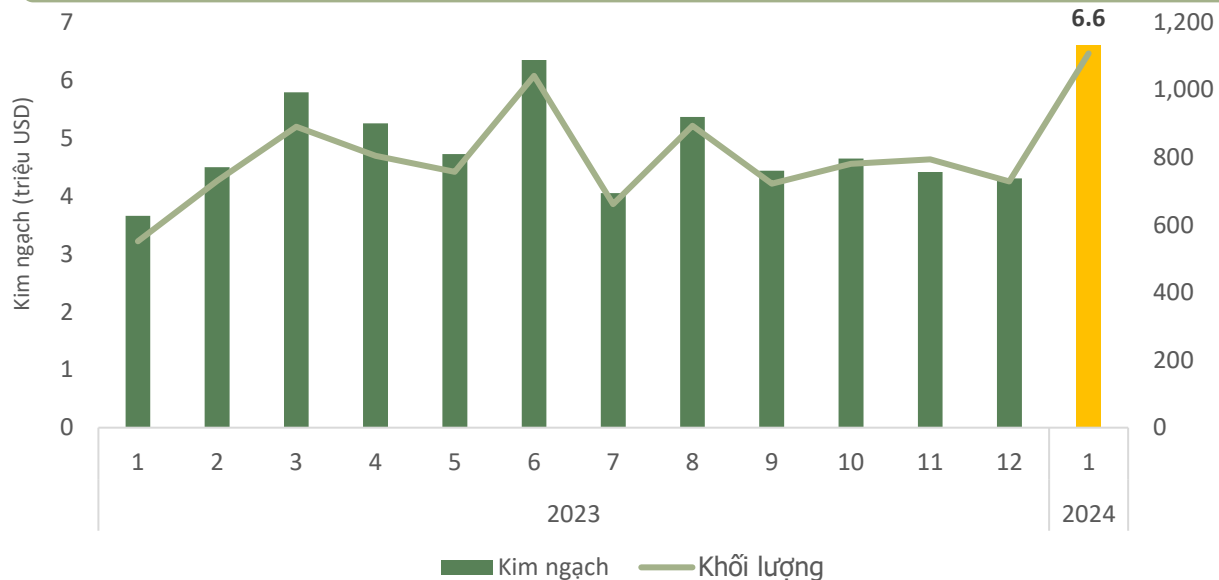






# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T1/2024

### KIM NGẠCH

**6,6** triệu USD

↗ Tăng **53,4%** so với T12/2023

↗ Tăng **46,9%** so với T1/2023

↑ Cao hơn **1,81 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Đạt **11%** kim ngạch năm 2023

### KHỐI LƯỢNG

**1.108** tấn

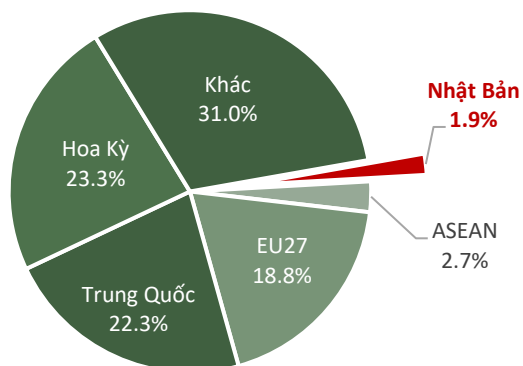
↗ Tăng **8,2%** so với T12/2023

↗ Tăng **28,2%** so với T1/2023

↑ Cao hơn **328 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Đạt **12%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



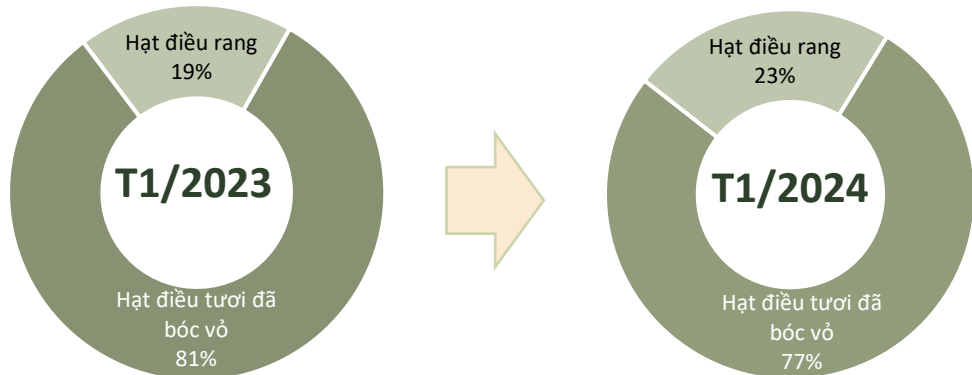
## Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



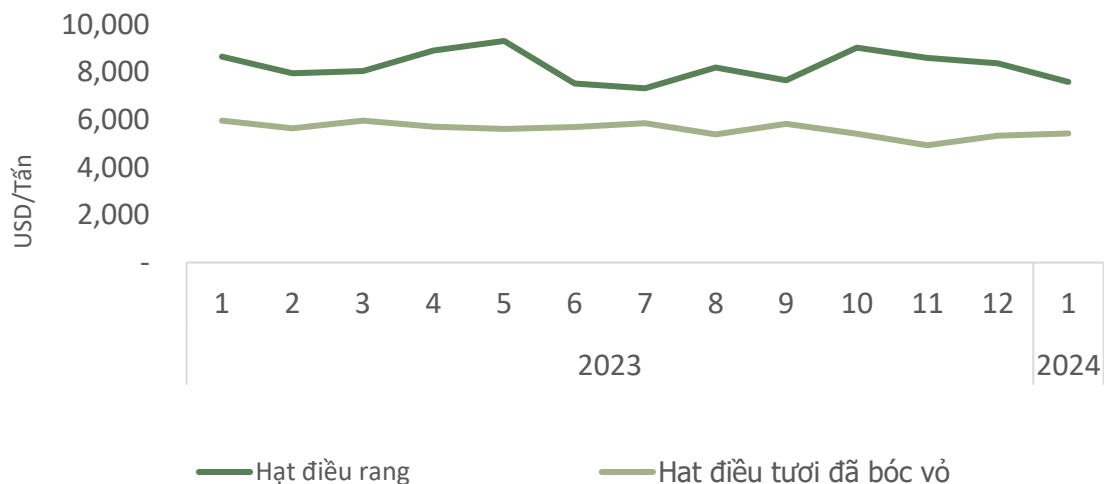


# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **3,24** triệu USD

Tăng **56,5%** so với T12/2023

Tăng **75,4%** so với T1/2023



### Điều rang

Kim ngạch: **1,53** triệu USD

Tăng **26,1%** so với T12/2023

Tăng **133,3%** so với T1/2023

### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **5.422** USD/tấn; **tăng 1,9%** so với tháng trước; và **giảm 8,9%** so với cùng kỳ năm 2023.

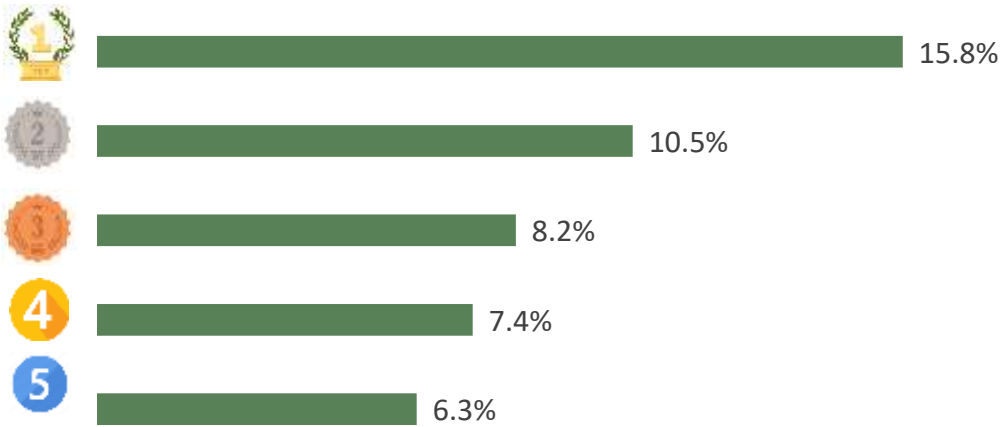
### Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **7.580** USD/tấn; **giảm 9,3%** so với tháng trước; và **giảm 12,3%** so với cùng kỳ năm 2023.

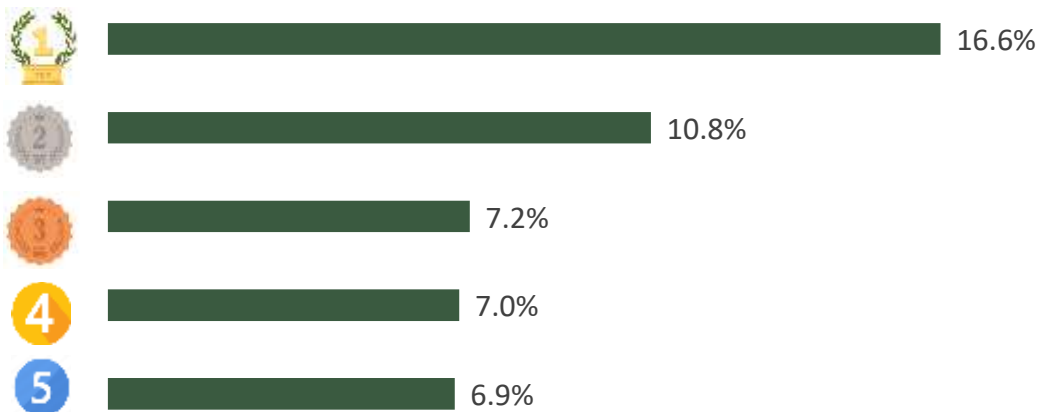


# ĐIỀU

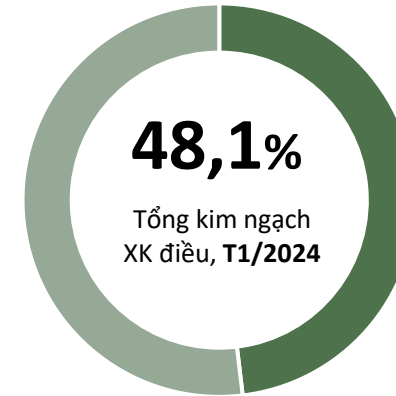
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



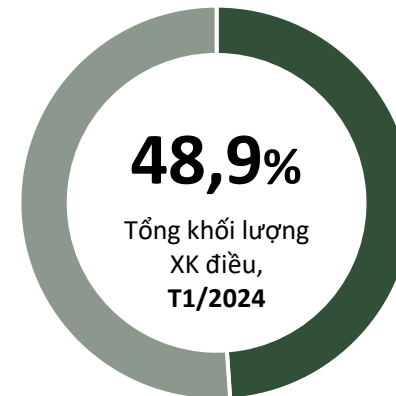
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024





### Nhật Bản đầu tư mở rộng nhà máy chế biến hạt điều tại Campuchia

Công ty TNHH Mirat Agritech (Nhật Bản) đầu tư hơn 1 triệu USD xây dựng thêm nhà máy chế biến hạt điều tại tỉnh Kampong Thom, Campuchia, và trở thành nhà máy chế biến hạt điều lớn nhất tại tỉnh này. Đây là tỉnh có tiềm năng về cây nông - công nghiệp, đặc biệt là cây điều với diện tích khoảng 150 nghìn ha, năng suất bình quân 1,5 tấn/ha/năm.

Chủ tịch Công ty TNHH Mirat Agritech cho biết, việc xây dựng nhà máy chế biến hạt điều này dự kiến sẽ chế biến khoảng 10 tấn hạt điều mỗi ngày, 1.500 tấn/năm cho năm đầu tiên và 3.000 tấn/năm cho các năm tiếp theo.

Hiện nay phần lớn hạt điều của Campuchia vẫn xuất khẩu dưới dạng thô do thiếu nhà máy sấy, kho bãi và chế biến khiến hạt điều phải bán giá thấp trong vụ thu hoạch.

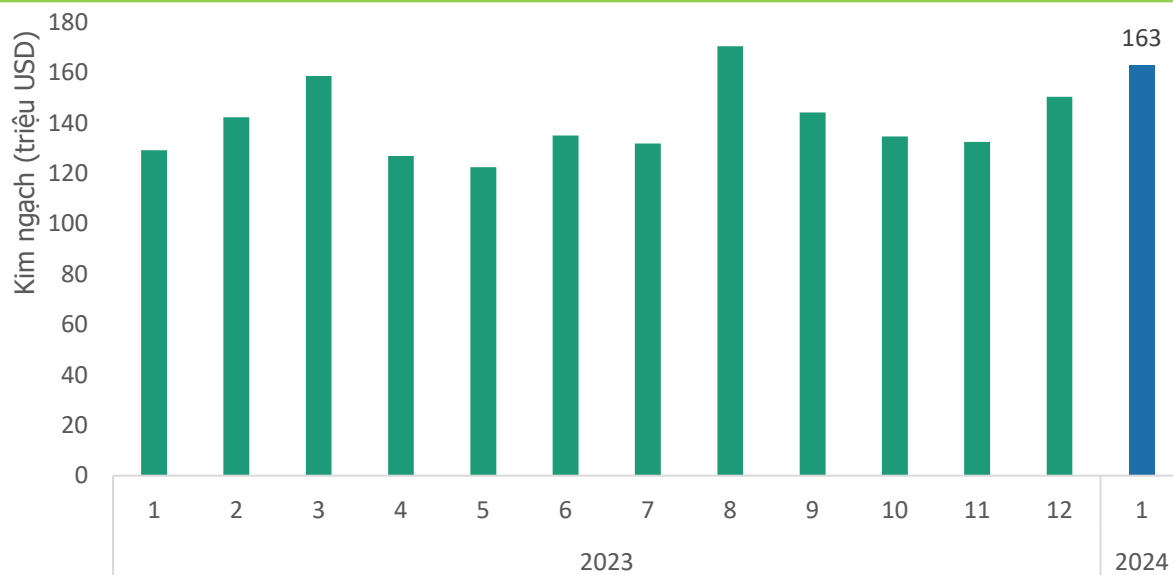
*Nguồn: [kampuhealthmey.com](http://kampuhealthmey.com)*





# GỠ VÀ SP GỠ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T1/2024

### KIM NGẠCH



# 163

triệu USD

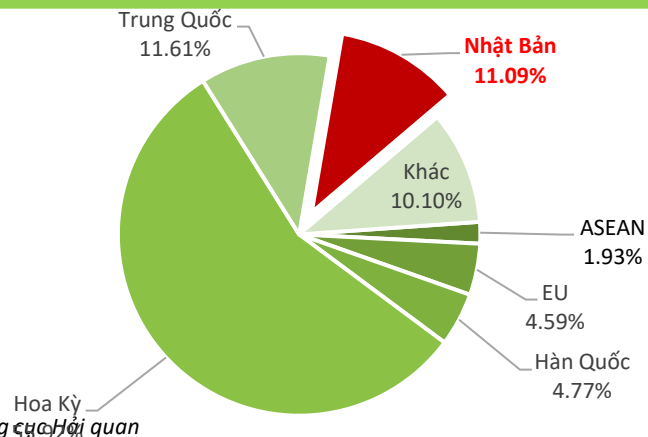
↗ Tăng **8,2%** so với T12/2023

↗ Tăng **26,1%** so với T1/2023

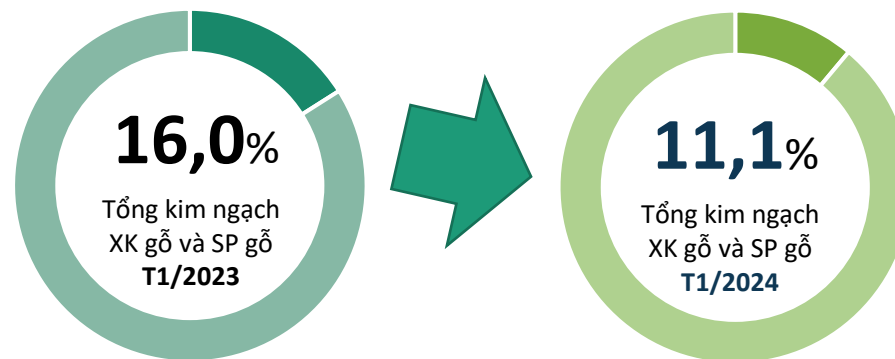
↑ Cao hơn **23 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Đạt **9,7%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



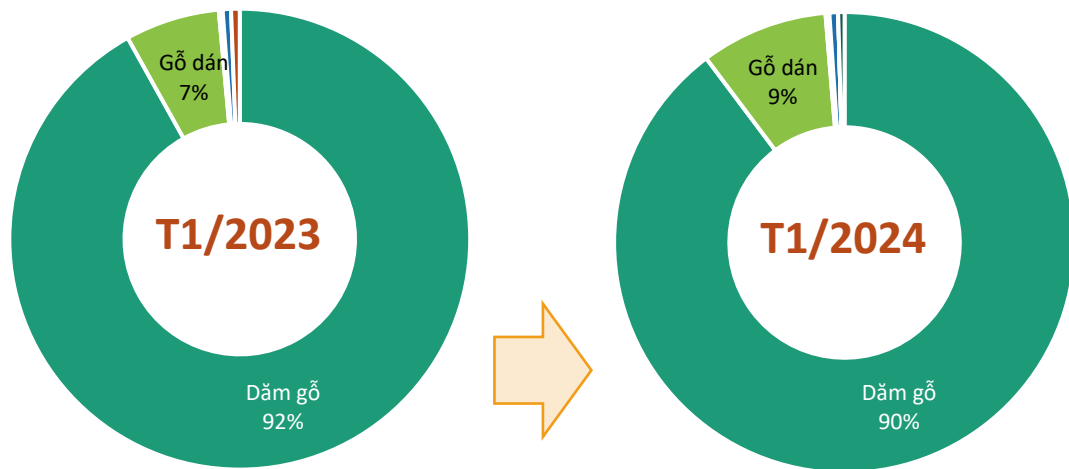
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T1/2024





# GỠ VÀ SP GỠ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



### Dăm gỗ

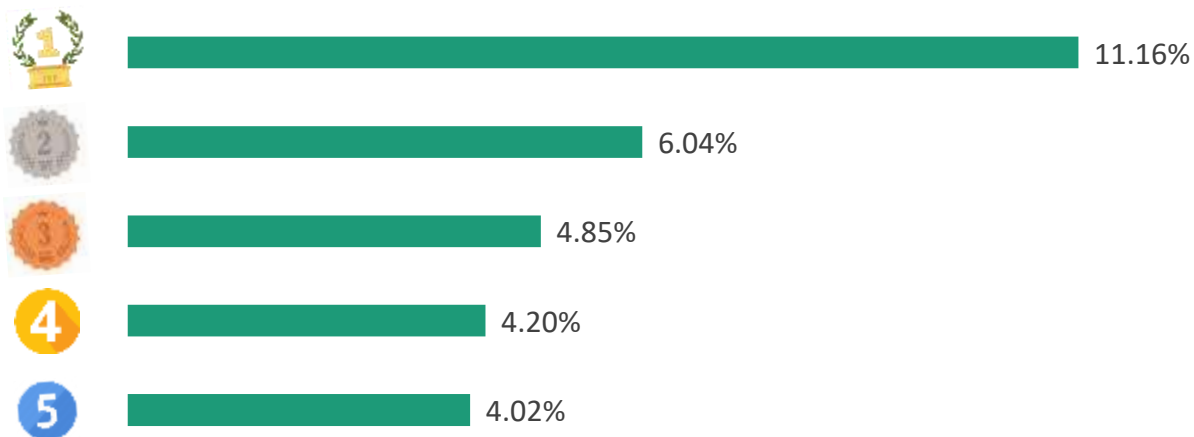
Kim ngạch: **97,2** triệu USD  
 Tăng **6%** so với T12/2023  
 Tăng **15%** so với T1/2023



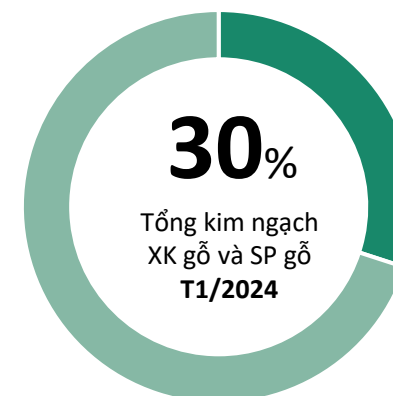
### Gỗ dán

Kim ngạch: **9,7** triệu USD  
 Tăng **5%** so với T12/2023  
 Tăng **58%** so với T1/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2024





# GỖ VÀ SP GỖ



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN

Trong tháng 12/2023, nhập khẩu sàn gỗ lắp ráp (HS441871-79) của Nhật Bản đã tăng 8% so với tháng trước và tăng 47% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sàn gỗ lắp ráp HS 441875 có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất, chiếm 67% tổng kim ngạch nhập khẩu sàn gỗ lắp ráp của Nhật Bản. Các quốc gia cung cấp sàn gỗ lắp ráp lớn nhất cho Nhật Bản bao gồm Trung Quốc (chiếm 52%), Malaysia (12%), Việt Nam (10%) và Italia (7.5%).

Trong tháng 12/2023, nhập khẩu gỗ dán của Nhật Bản giảm 12% so với tháng trước và giảm 5% so với cùng kỳ năm trước. Ba thị trường cung cấp gỗ dán hàng đầu cho Nhật Bản là Indonesia, Việt Nam và Trung Quốc.

Nguồn: ITTO



TIN LIÊN QUAN

# Ipsard

## AGRO@INFO

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo